

ĐỀ THI MINH HOẠ SỐ 25

Thời gian làm bài: 50 phút (Không kể thời gian giao đề)

Họ tên thí sinh:

Số báo danh:

Mã Đề: 025.

Câu 1. Thuận lợi cơ bản của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. lãnh thổ rộng lớn, giàu có tài nguyên thiên nhiên.
- B. sự suy yếu của tất cả các nước tư bản phương Tây.
- C. có nền tảng từ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- D. tinh thần vượt khó khăn gian khổ của nhân dân.

Câu 2. "Vô sản hóa" (1927 - 1928) của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thực chất là chủ trương đưa các hội viên

- A. vào nhà máy, đồn điền để lao động, sinh hoạt, tuyên truyền cách mạng.
- B. về nước để truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân.
- C. vào nhà máy, đồn điền để cùng ăn, cùng ở, cùng làm với công nhân.
- D. về nông thôn làm việc trong các đồn điền nhằm tuyên truyền cách mạng.

Câu 3. Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng về biểu hiện trong chính sách đối ngoại của Mĩ từ năm 1973 đến năm 1991?

- A. Tiếp tục tiến hành Chiến tranh lạnh chống lại các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Điều chỉnh chính sách đối ngoại và tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
- C. Bao vây, cấm vận các nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cuba.
- D. Tiến hành nhiều cuộc chiến tranh ở mọi châu lục trên thế giới.

Câu 4. Bước sang thế kỉ XXI, hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển là

- A. nhiệm vụ chung của toàn nhân loại.
- B. thời cơ và thách thức đối với các dân tộc.
- C. trách nhiệm của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- D. trách nhiệm của các nước đang phát triển.

Câu 5. Từ những năm 60 - 70 của thế kỉ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN đã xây dựng và phát triển đất nước theo chiến lược

- A. kinh tế hướng nội.
- B. kinh tế hướng ngoại.
- C. đẩy mạnh xuất khẩu.
- D. mở cửa nền kinh tế.

Câu 6. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) xác định lực lượng nòng cốt của cách mạng Việt Nam là

- A. toàn thể dân tộc Việt Nam.
- B. công nhân, nông dân và tư sản dân tộc.
- C. liên minh giai cấp công - nông.
- D. công nhân, nông dân và tiểu địa chủ.

Câu 7. Một nguyên tắc cơ bản về quan hệ giữa các nước ASEAN được đề cập trong Hiệp ước Bali (2 - 1976) là

- A. hợp tác có hiệu quả trong ngăn chặn vũ khí hạt nhân.
- B. không được can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.
- C. tôn trọng độc lập chính trị của các nước thành viên.
- D. chung sống hòa bình và chống nguy cơ chiến tranh.

Câu 8. Mặt trận Liên Việt ra đời ở Việt Nam (1951) là kết quả của sự thống nhất giữa các tổ chức chính trị nào?

- A. Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt.
- B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội Liên Việt.
- C. Mặt trận Việt Minh và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.
- D. Mặt trận Tổ quốc và Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam.

Câu 9. Tổ chức Hiệp ước Vácava của các nước xã hội chủ nghĩa châu Âu ra đời năm 1955 với mục tiêu

- A. chống lại tham vọng và âm mưu của Mĩ muốn thiết lập trật tự thế giới đơn cực.
- B. ủng hộ Liên Xô chống lại sự bành trướng của các nước tư bản phương Tây.

- C. thành lập liên minh chính trị giữa Liên Xô và Đông Âu.
D. thành lập một liên minh phòng thủ về quân sự và chính trị.
- Câu 10.** Một trong những thuận lợi cơ bản của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?
A. Nền kinh tế phát triển mạnh. B. Đã giải quyết căn bản được nạn đói.
C. Nhân dân đã giành được chính quyền. D. Nhiều nước đặt quan hệ ngoại giao.
- Câu 11.** Tháng 6 - 1950, Đảng và Chính phủ quyết định mở chiến dịch Biên giới trong hoàn cảnh khó khăn nào?
A. Cách mạng Trung Quốc thành công, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời.
B. Mĩ bắt đầu dính líu, can thiệp vào chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương.
C. Cuộc kháng chiến của nhân dân Lào từng bước phát triển.
D. Hệ thống thuộc địa của Pháp ở Bắc Phi từng bước sụp đổ.
- Câu 12.** Mục đích cơ bản của Mĩ trong việc thay chân Pháp ở miền Nam sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 là
A. thực hiện ý đồ kéo dài và quốc tế hóa chiến tranh Đông Dương của Mĩ.
B. giúp đỡ nhân dân miền Nam Việt Nam khắc phục hậu quả của chiến tranh.
C. biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mĩ.
D. thực hiện các điều khoản của Hiệp định Giơnevơ mà Pháp chưa thi hành.
- Câu 13.** Đâu là tâm điểm đối đầu giữa hai cực Liên Xô - Mĩ ở châu Âu (1949 - 1990)?
A. Khối quân sự NATO. B. Tổ chức Hiệp ước Vácava.
C. Kế hoạch Mác-san. D. Hai nhà nước trên lãnh thổ Đức.
- Câu 14.** Nội dung nào dưới đây không phải là chủ trương đổi mới về chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam?
A. Thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc.
B. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
C. Chính sách đối ngoại hòa bình, hữu nghị và hợp tác.
D. Xây dựng nhà nước đảm bảo quyền lực thuộc về Đảng.
- Câu 15.** Trong khởi nghĩa từng phần (từ tháng 3 đến giữa tháng 8 - 1945), nhân dân Việt Nam đã thực hiện phong trào nào sau đây?
A. Phá kho thóc, giải quyết nạn đói. B. Chấn hưng nội hóa, bài trừ ngoại hóa.
C. Chống độc quyền cảng Sài Gòn. D. Chống độc quyền xuất cảng lúa gạo.
- Câu 16.** Nội dung nào sau đây là một trong những yếu tố thúc đẩy kinh tế Mĩ phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn 1945 - 1973?
A. Thu được nhiều lợi nhuận từ buôn bán vũ khí. B. Không chạy đua vũ trang với Liên Xô.
C. Không phải chi ngân sách cho quốc phòng. D. Không phải viện trợ cho đồng minh.
- Câu 17.** Trong thời gian hoạt động ở Liên Xô (1923 - 1924), Nguyễn Ái Quốc đã tham dự đại hội nào sau đây?
A. Đại hội thành lập Đảng Thanh niên. B. Đại hội thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
C. Đại hội thành lập Đảng Lao động Việt Nam. D. Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản.
- Câu 18.** Hoạt động nào sau đây diễn ra trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam?
A. Tổng tiến công. B. Lập khu giải phóng Việt Bắc.
C. Đấu tranh đòi giảm sưu, giảm thuế. D. Tổng khởi nghĩa.
- Câu 19.** Một hệ quả quan trọng từ cuộc cách mạng khoa học - công nghệ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là
A. sự thay đổi về cơ cấu dân số. B. chất lượng nguồn nhân lực ngày càng cao.
C. xuất hiện xu thế toàn cầu hóa. D. nâng cao chất lượng cuộc sống của con người.
- Câu 20.** Chiến tranh lạnh bao trùm khắp thế giới chủ yếu do nguyên nhân nào dưới đây?
A. Mĩ ra sức thiết lập trật tự thế giới mới "một cực".
B. Liên Xô phá vỡ thế độc quyền nguyên tử của Mĩ.
C. Sự mâu thuẫn của hai tổ chức quân sự NATO và Vácava.
D. Nhật Bản, Tây Âu vươn lên cạnh tranh với Liên Xô và Mĩ.

Câu 21. Sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, một trật tự thế giới mới đã được hình thành với đặc trưng lớn nhất là

- A. Mĩ và Liên Xô ra sức chạy đua vũ trang.
- B. thế giới chìm đắm trong "Chiến tranh lạnh".
- C. loài người bị đứng trước thảm họa "bên miệng hố chiến tranh".
- D. thế giới chia làm hai phe: xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa.

Câu 22. Phương châm tác chiến chủ yếu của quân dân Việt Nam trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử năm 1975 là

- A. chớp thời cơ, đánh úp địch.
- B. bao vây, chia cắt, tiêu diệt địch.
- C. tiến chắc, đánh chắc, thắng chắc.
- D. thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng.

Câu 23. Việc Việt Nam kí kết Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương và Hiệp định Pari (1973) đều trên cơ sở

- A. sau khi giành được thắng lợi lớn về quân sự.
- B. được bạn bè quốc tế và nhân dân thế giới ủng hộ.
- C. đánh bại cuộc tập kích bằng đường hàng không của đối phương.
- D. phát triển lực lượng ba thứ quân và lực lượng chính trị lớn mạnh.

Câu 24. Một trong những điểm khác biệt về biện pháp của Nhật Bản so với các nước Tây Âu trong việc đẩy nhanh sự phát triển khoa học - kĩ thuật là

- A. mua bằng phát minh, sáng chế của nước ngoài.
- B. đi sâu vào các ngành công nghiệp điện kim.
- C. coi trọng và phát triển nền giáo dục quốc dân.
- D. xây dựng nhiều công trình hiện đại trên biển.

Câu 25. "Hồi đồng bào bị đọa đày đau khổ, đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta". Nguyễn Ái Quốc rút ra chân lí đó sau tác động của sự kiện lịch sử nào dưới đây?

- A. Quốc tế Cộng sản thành lập (1919).
- B. Đại hội V của Quốc tế Cộng sản (1924).
- C. Cách mạng tháng Mười Nga (1917).
- D. Cách mạng tháng Hai ở Nga (1917).

Câu 26. Tài liệu nào lần đầu tiên khẳng định những nhân nhượng của nhân dân Việt Nam đối với thực dân Pháp (từ đầu tháng 3 đến cuối tháng 12 - 1946) đã đến giới hạn cuối cùng?

- A. "Kháng chiến nhất định thắng lợi" của Tổng Bí thư Trường Chinh.
- B. "Tuyên ngôn Độc lập" của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- C. "Toàn dân kháng chiến" của Ban Thường vụ Trung ương Đảng.
- D. "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 27. Nhận xét nào dưới đây không phản ánh đúng về thực tiễn của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đây là cuộc cách mạng có tính chất nhân dân sâu sắc.
- B. Đây là cuộc cách mạng có tính chất dân tộc điển hình.
- C. Đây là cuộc cách mạng có tính chất dân chủ điển hình.
- D. Cách mạng đã giải quyết được hai nhiệm vụ chiến lược.

Câu 28. Ý nào dưới đây phản ánh không đúng điểm tương đồng về nội dung cơ bản giữa hai Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương và Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam?

- A. Buộc các nước đế quốc công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- B. Đưa đến sự chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.
- C. Buộc các nước đế quốc xâm lược phải rút quân về nước.
- D. Quy định về tập kết, chuyển quân và chuyển giao khu vực.

Câu 29. Điểm khác căn bản giữa Cương lĩnh chính trị (đầu năm 1930) của Đảng Cộng sản Việt Nam) với Luận cương chính trị (10 - 1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương là xác định

- A. động lực của cách mạng có công - nông.
- B. hình thức và phương pháp đấu tranh.
- C. hình thái của cuộc cách mạng đi từ khởi nghĩa tiến lên Tổng khởi nghĩa.
- D. đúng đắn mối quan hệ giữa nhiệm vụ giải phóng dân tộc và giai cấp.

Câu 30. Trong thời kì 1945 - 1954, các chiến dịch tiến công của quân dân Việt Nam đều nhằm

- A. củng cố và mở rộng căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

- B. phá âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của giặc Pháp.
- C. hỗ trợ chiến tranh du kích trong vùng tạm bị chiếm.
- D. tiêu diệt một bộ phận sinh lực của thực dân Pháp.

Câu 31. Điểm chung của các chiến lược chiến tranh do Mỹ tiến hành ở miền Nam Việt Nam trong giai đoạn 1954 - 1975 là

- A. dựa vào quân đội các nước thân Mỹ.
- B. kết hợp với ném bom phá hoại miền Bắc.
- C. có sự tham chiến của quân đội Mỹ.
- D. dựa vào chính quyền và quân đội Sài Gòn.

Câu 32. Trong cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954, quân dân Việt Nam thực hiện kế sách gì để đối phó với kế hoạch Nava?

- A. Lừa địch để đánh địch.
- B. Đánh điểm, diệt viện.
- C. Đánh vận động và công kiên.
- D. Điều địch để đánh địch.

Câu 33. Căn cứ địa cách mạng là nơi cần có những điều kiện thuận lợi, trong đó "nhân hòa" là yếu tố quan trọng nhất. Năm 1941, Nguyễn Ái Quốc chọn Cao Bằng để xây dựng căn cứ địa cách mạng vì lí do nào dưới đây?

- A. Mọi người đều tham gia Việt Minh.
- B. Có lực lượng du kích phát triển sớm.
- C. Nhân dân trước đó đều tham gia các Hội Cứu quốc.
- D. Có phong trào quần chúng phát triển sớm từ trước.

Câu 34. Tình hình thế giới và trong nước những năm 80 của thế kỉ XX đặt ra yêu cầu cấp bách nào đối với Đảng và nhân dân Việt Nam?

- A. Hoàn thành tập thể hóa nông nghiệp.
- B. Tập trung phát triển công nghiệp nặng.
- C. Tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện.
- D. Hoàn thành công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Câu 35. Điểm tương đồng trong công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc với công cuộc cải tổ của Liên Xô và đổi mới đất nước ở Việt Nam là gì?

- A. Củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- B. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm, thực hiện đa nguyên, đa đảng.
- C. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, thân thiện với phương Tây.
- D. Tiến hành khi đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kéo dài.

Câu 36. Ở Việt Nam, trong những năm 1920 - 1930, khuynh hướng vô sản từng bước thắng thế và giành được quyền lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc và giai cấp vì lí do nào dưới đây?

- A. Các khuynh hướng phong kiến và dân chủ tư sản đã lỗi thời.
- B. Đáp ứng được nguyện vọng của đông đảo quần chúng công nông.
- C. Là khuynh hướng cách mạng tiên tiến, đáp ứng được yêu cầu của lịch sử.
- D. Ra đời sau và đúc kết được kinh nghiệm thất bại của khuynh hướng tư sản.

Câu 37. Thực tiễn cách mạng Việt Nam (từ năm 1930) để lại cho Đảng và nhân dân ta nhiều bài học kinh nghiệm quý báu, trong đó bài học xuyên suốt quá trình cách mạng là phải

- A. nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- B. đề ra và thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết dân tộc.
- C. chăm lo đời sống nhân dân, xây dựng thực lực quốc gia.
- D. hoàn thành tốt cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 38. Thực tiễn xây dựng hậu phương qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) và chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975) đã để lại cho Đảng và Nhà nước Việt Nam bài học về

- A. xây dựng và phát huy sức mạnh của nội lực là yếu tố quan trọng hàng đầu.
- B. hình thành khối đoàn kết dân tộc trên cơ sở liên minh công - nông vững chắc.
- C. phát triển nền kinh tế hàng hóa theo định hướng thị trường xã hội chủ nghĩa.
- D. xây dựng nền văn hóa dân tộc tiên tiến theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Câu 39. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 2 - 1951) đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng, vì đã

- A. quyết định hoàn thành đồng thời khai nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ.
- B. quyết định thành lập khối đoàn kết chiến đấu của ba nước Đông Dương.

C. hoàn chỉnh chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong phạm vi từng nước ở Đông Dương.

D. chủ trương hoàn thành cải cách ruộng đất ở vùng tự do ngay trong kháng chiến.

Câu 40. Trong thời gian ở Quảng Châu (Trung Quốc) từ năm 1924 đến năm 1927, Nguyễn Ái Quốc có hoạt động nào sau đây nhằm chuẩn bị cho bước chuyển biến về chất của phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam?

A. Trực tiếp tạo ra sự phân hóa trong các tổ chức tiền cộng sản.

B. Khởi đầu tạo dựng các mối quan hệ với cách mạng thế giới.

C. Trang bị lí luận cách mạng cho đội ngũ cán bộ nòng cốt.

D. Bắt đầu xây dựng lí luận cách mạng giải phóng dân tộc.

----**HẾT**----